TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 18-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung.**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Bùi Đắc Nghĩa;**
Ông **Võ Văn Hoa Vinh.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân,** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Kiên Cường** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S**,** sinh năm 1970 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị K (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Mỹ T và 02 người con sinh năm 2010 và 2012; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2024 đến nay theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 558/LC-ĐTTH ngày 20/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị hại: Ông Điều Minh T1 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Đặng Thị T2, sinh năm 1947; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).
- Bà Trương Thị D, sinh năm 1976; địa chỉ: Số F, ấp Á, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).
- Chị Điều Ngọc T3, sinh năm 2002; địa chỉ: Số F, ấp Á, xã P, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2, bà D và chị T3: Bà Điều Thị Bích V, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/9/2024, bị cáo tham gia uống rượu tại nhà ông "Năm Gái" tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Đến 20 giờ 06 phút ngày 29/9/2024, bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 70K1-283.58 lưu thông trên đường nhựa liên ấp từ Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh về hướng đường nhựa ĐT 785. Khi đến đoạn đường thuộc Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi và thiếu quan sát phía trước nên đụng vào xe mô tô biển số 70H3-4017 do ông Điều Minh T1, sinh năm 1969 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh điều khiển chở theo ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1960 ngụ ấp T, xã T, huyện T lưu thông theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra, bị cáo và ông T1 bị thương được người dân đưa đi cấp cứu, ông C không bị thương tích gì. Đến 04 giờ 45 phút ngày 30/9/2024, ông T1 tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T do chấn thương sọ não.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; đã bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình ông T1 nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra.

- Ngày 29/9/2024, Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu đối với Nguyễn Văn S thể hiện: Nồng độ cồn trong máu là 236 mg/dl máu.

- Kết luận giám định tử thi số 1947/KLGĐTT-KTHS, ngày 12/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, giám định tử thi Điều Minh T1, sinh năm 1969, kết luận: Chấn thương sọ não.

- Kết luận giám định số 1967/KL-KTHS, ngày 14/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Điều Minh T1, sinh năm 1969, ngụ ấp T, xã T, huyện T có nồng độ cồn trong máu là 37,427 mg/100 ml máu.

- Kết luận giám định số 1968/KL-KTHS, ngày 11/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Điều Minh T1, sinh năm 1969, ngụ ấp T, xã T, huyện T gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy.

- Kết luận giám định số 2068/KL-KTHS, ngày 16/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: "GIẤY PHÉP LÁI XE" số 720188002071; họ tên: NGUYỄN VĂN S; ngày sinh 01/01/1970; nơi cư trú: TT. T, H. T, T. T, ngày 14 tháng 01 năm 2019 là Giấy phép lái xe thật.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTC ngày 08/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 325.000.000 đồng; ông C không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đã xử lý vật chứng xong trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa, bà V yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu gì khác, bị cáo đồng ý bồi thường cần ghi nhận.

Bị cáo, bà V không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 29/9/2024, sau khi đã uống rượu có nồng độ cồn trong máu là 236 mg/dl máu, bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 70K1-283.58 lưu thông trên đường nhựa liên ấp từ Công an xã T về hướng đường nhựa ĐT 785. Khi đến khu vực thuộc Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi và thiếu quan sát phía trước nên đã đụng vào xe mô tô biển số 70H3-4017 do ông Điều Minh T1 điều khiển chở theo sau ông Nguyễn Đức C đang lưu thông theo hướng ngược lại, tai nạn xảy ra làm ông T1 tử vong do chấn thương sọ não, ông C không bị thương tích gì. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5; khoản 1 Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại rượu bia, làm chết 01 người. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 325.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đang là người thờ cúng 03 Liệt sĩ; có bà N là Mẹ Việt Nam anh hùng, có cha là người có công với cách mạng; có thành tích cao trong quá trình công tác tại Chi cục thuế khu vực T4 – T; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên với hành vi phạm tội như trên của bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật; đồng thời cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6.1] Bị cáo đã bồi thường số tiền 325.000.000 đồng cho gia đình của bị hại; tại phiên tòa, bà V yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu gì khác, bị cáo đồng ý bồi thường nên cần buộc bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền này là phù hợp. Ông Nguyễn Đức C không bị thương, đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường cần ghi nhận.

[6.2] Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô biển số 70K1-283.58 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Mỹ T, trả 01 xe mô tô biển số 70H3-4017 cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Điều Thị Bích V là phù hợp, cần ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **03 (ba) năm** tù cho hưởng án treo về tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"**, thời gian thử thách là **05 (năm) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Chi cục thuế khu vực T4 – T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S có nghĩa vụ bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày gia đình bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo S không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng bị cáo S còn phải trả cho gia đình bị hại số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bà T2, bà D, chị T3 biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà T, ông C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Chung